

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc;
2. Ông Thái Văn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Bà Lê Thị Xuân Lai- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 31-01-2020 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1969, tại Campuchia. Nơi cư trú: Ấp Tân L, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Trần Thị M; Có vợ: Châu Thị G và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 05-11-2019, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết hợp với Công an xã BG, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Trần Văn M thuộc ấp Tân Long, xã BG, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện chuồng bò phía sau nhà M có 20 con bò, trong đó

có 16 con bò đực và 04 con bò cái với tổng trọng lượng là 2.210 kg nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ 20 con bò nói trên.

Qua điều tra chứng minh được số bò trên M trực tiếp sang Campuachia mua của các hộ dân người Campuachia từ tháng 09-2019, lần mua nhiều nhất là 06 con, lần mua ít nhất là 01 con, mỗi lần mua cách nhau khoảng 07 đến 10 ngày. Sau mỗi lần mua xong M thuê người dân Campuachia vận chuyển về nhà M qua đường tiểu ngạch giáp ranh đất với Campuachia thuộc ấp Tân Long, xã BG, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh với giá 10.000 Ria. Tổng số tiền M mua 20 bò là 86.000.000 đồng, mục đích là mua để về Việt Nam bán lại kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Quá trình điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết luận giám định số 43/KL-HĐĐG ngày 26-11-2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự kết luận: 20 (Hai mươi) con bò, gồm 16 con bò đực và 04 con bò cái, tổng trọng lượng là 2.210kg, có giá là 121.550.000 đồng.

Theo Cáo trạng số: 06/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Buôn lậu”, theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 188; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 145.000.000 đồng là tài sản liên quan đến việc phạm tội. Trả cho bị cáo M 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn M.

Bị cáo thống nhất với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo M trực tiếp sang Campuachia mua 20 con bò với tổng trọng lượng là 2.210kg, với tổng giá trị là 121.550.000 đồng từ Campuachia vận chuyển về Việt Nam để bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự nên truy tố và buộc tội của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với tình tiết cha bị cáo là người có công với cách mạng, theo lý lịch thì cha bị cáo M tên là Trần Văn Linh nhưng trong tài liệu sao lục khi tham gia cách mạng thì tên cha bị cáo không rõ, không thống nhất với tên trong lý lịch của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ áp dụng tình tiết gia đình có công với cách mạng quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo hình phạt tiền, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vừa đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về chứng cứ: Số tiền 145.000.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng là tiền từ việc bán đầu giá 20 con bò liên quan đến việc phạm tội nên sung quỹ Nhà nước.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân của Trần Văn M, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

[6] Bị cáo M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Buôn lậu”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 188; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và **Điều 35** của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 145.000.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo M 01 giấy Chứng minh nhân dân tên Trần Văn M.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Quốc Hùng